

Số:31/2020/QĐST-HNGĐ

Diễn Châu, ngày 24 tháng 12 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 65/2020/TLST/HNGĐ ngày 09 tháng 11 năm 2020, giữa:

- Nguyên đơn: chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1995.

Địa chỉ: xóm Nam L xã Diễn L, huyện D C, tỉnh N A.

- Bị đơn: anh Thái Doãn T, sinh năm 1993.

Địa chỉ: xóm Nam L, xã Diễn L, huyện D C, tỉnh N A.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55,57,58,81,82,83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 12 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 12 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Nguyễn Thị N và anh Thái Doãn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao cháu Thái Thị Huyền Tr, sinh ngày 23/09/2013 cho chị Nguyễn Thị N trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục đến lúc trưởng thành. Anh Thái Doãn Tr có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) kể từ tháng 11 năm 2020 cho đến khi con chung trưởng thành.

Anh Thái Doãn Tr có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Chị Nguyễn Thị N cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Án phí: chị Nguyễn Thị N thỏa thuận chịu 150.000đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và anh Tr phải chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con chung. Án phí của chị N được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị N đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng), trả lại cho chị N 150.000đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng) tại Chi cục thi hành án dân sự huyện D C theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001769 ngày 09 tháng 11 năm 2020.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người có quyền yêu cầu thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ nói trên thì phải chịu thêm lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 trên số tiền chậm thi hành trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc luật có quy định khác.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện D C;
- Chi cục THA dân sự huyện D C;
- UBND xã D;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Bạch Hưng Thành